PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Fun time 3 · Ôn Unit 9–10 (SGK tr. 46–47)

Tuần 22

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: Oo Mm

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Oo, Mm). Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



☐locks



☐ops



☐ango



☐onkey



☐other

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu



l☐cks



p☐ts



☐ouse

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



- mango
- pots
- clocks
- locks
- mops

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «clocks» – bé nghe thấy chữ nào? (i) (o) (e)
2. Bố mẹ đọc «locks» – bé nghe thấy chữ nào? (e) (a) (o)
3. Bố mẹ đọc «mops» – bé nghe thấy chữ nào? (o) (a) (i)
4. Bố mẹ đọc «pots» – bé nghe thấy chữ nào? (i) (o) (e)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «How many clocks? – Two.» Câu này nghĩa là:
   (A) Mấy cái đồng hồ? – Hai. (B) Mấy cái khóa? – Ba.
2. Bố mẹ đọc: «That's a monkey.» Câu này nghĩa là:
   (A) Kia là một con khỉ. (B) Kia là một con chuột.

onthi.app

ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 22

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Oo, Mm

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

⏰ – clocks 🧹 – mops 🥭 – mango 🐒 – monkey 👩 – mother

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

🔒 – locks 🍲 – pots 🐭 – mouse

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

⏰ – clocks 🔒 – locks 🧹 – mops 🍲 – pots 🥭 – mango

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **B** (o) 2. **C** (o) 3. **A** (o) 4. **B** (o)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **A** (Mấy cái đồng hồ? – Hai.) 2. **A** (Kia là một con khỉ.)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án